

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày 18/6/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Lý;

2. Ông Nông Văn Thịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tồn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 06/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 04/6/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Văn N, tên gọi khác: Không; sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay tại xóm V, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12;

Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1971 và bà Triệu Thị X, sinh năm 1970; Vợ, Con: Chưa có.

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01, tại bản án số 91 ngày 21/8/2019 của TAND huyện S, TP. Hà Nội xử phạt Triệu Văn N 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 50 ngày 19/12/2017, Triệu Văn N bị Công an huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020.(có mặt).

- Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1966, địa chỉ: Xóm C, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

Anh Lục Văn B, sinh năm 1978, địa chỉ: Xóm L, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 35 phút ngày 17/12/2020, tổ công tác Công an xã C, huyện P tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm C, xã C, huyện P, phát hiện bắt quả tang Triệu Văn N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần dài bên phải N đang mặc 01 gói chất bột màu đỏ trắng, nghi là ma túy loại heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định, ký hiệu A1. Ngoài ra còn thu giữ của N, 01 xi lanh nhựa loại 03ml, bên trong có dung dịch lỏng màu đỏ; 516.000 đồng, 01 ví giả da màu nâu đen. Công an xã C đã chuyển toàn bộ hồ sơ tài liệu đến cơ quan CSĐT Công an huyện P để điều tra, giải quyết theo quy định.

Cùng ngày, tại phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của N là 0,180 gam, niêm phong toàn bộ ký hiệu T1 gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 58/KL-KTHS ngày 25/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,180 gam.

Quá trình điều tra, N khai nhận: Bản thân N là người nghiện ma túy. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/12/2020, N bắt xe buýt đi từ nhà xuống thị xã P, tỉnh Thái Nguyên để tìm việc làm. Khi xuống đến ngã tư thị xã P, N gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 50.000 đồng. Mua được ma túy, N cất giấu trong túi quần bên phải. Ngay sau đó, N gặp bạn tên T nhà ở thị xã P, T rủ N bắt xe buýt lên thị trấn G làm việc, N đồng ý rồi cùng T đi lên huyện P. Khi đi đến khu vực xóm C, xã C, huyện P, T và N xuống xe, T vào quán uống nước đợi, còn N đi mua xi lanh, nước cất tại hiệu thuốc bên đường rồi lấy một phần Heroine ra sử dụng, bằng hình thức chích vào mạch máu, số ma túy còn lại N cất giấu trong người thì thị Công an xã C, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 516.000 đồng; 01 bì niêm phong lý hiệu T1, bên trong có 0.168 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu T2, bên trong có 01 vỏ bì niêm phong ký hiệu A1 và vỏ giấy gói ma túy thu giữ ban đầu; 01 bì niêm phong ký hiệu A4, bên trong có 01 bơm kim tiêm, xi lanh nhựa loại 03ml/cc có bắm dung dịch màu đỏ đã khô; 01 ví giả da màu đen.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSPL ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Triệu Văn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quan

điểm truy tố đối với bị cáo Triệu Văn N, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS, xử phạt bị cáo Triệu Văn N mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: Bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người chứng kiến ông Nguyễn Văn B và anh Lục Văn B: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng ông Nguyễn Văn B và anh Lục Văn B vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người chứng kiến, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn B và anh Lục Văn B. Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn B và anh Lục Văn B không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia nên việc vắng mặt ông Nguyễn Văn B và anh Lục Văn B tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến ông Nguyễn Văn B và anh Lục Văn B.

[3] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, biên bản khám xét, lời khai của người chứng kiến và những tài liệu khác có trong hồ sơ

vụ án. Do vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Hồi 15 giờ 35 phút ngày 17/12/2020, tại xóm C, xã C, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Triệu Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,180 gam ma túy, loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a. ...

c. Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Xét tính chất hành vi của bị cáo là nghiêm trọng. Hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách quản lý về ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Xét các yếu tố về nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người nghiện ma túy, đã có tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Hơn ai hết, bị cáo là người hiểu rõ tác hại của ma túy và hình phạt đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

[6] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đó là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS..

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy cần xử bị cáo mức án từ 30 đến 36 tháng như đề nghị của VKS là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, bị cáo đang bị tạm giam nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, cần tịch thu tiêu hủy 03 phing bì niêm phong ký hiệu T1, T2, A4 và 01 ví da. Số tiền 516.000 đồng thu giữ của bị cáo cần tạm giữ để thi hành án.

[9] Về án phí: Cần buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Trong vụ án còn có người đàn ông tên Tuấn đã đi cùng N trong quá trình N tàng trữ và sử dụng ma túy. Bản thân T không sử dụng ma túy cùng N, không biết N tàng trữ và sử dụng ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với T. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho N tại khu vực ngã tư thị

xã P. Do N khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P không có đủ cơ sở để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; các điều 106, 136, 292, 331, 333, 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt:

1. Triệu Văn N: 30 (Ba mươi) tháng tù, Thời hạn thụ hình tính ngày tạm giữ, tạm giam 17/12/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 03 phong bì niêm phong có ký hiệu T1, T2, A4 và 01 ví da.

Tạm giữ 516.000 đồng thu giữ của bị cáo N để đảm bảo việc thi hành án. (Quyết định chuyển vật chứng số 32/QĐ-VKSPL ngày 06/5/2021).

3. Án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND P;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện P;
- Công an P;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Cơ quan THAHS- Công an tỉnh TN
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Đức Long

